

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 320**

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 12.03.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, trang 376, hàng thứ 6 đếm từ dưới lên.

“*Chỉ u thuyết pháp giả thị hà thân*”, chúng ta bắt đầu xem từ đoạn này. “*Chỉ u thuyết pháp giả thị hà thân. Cứ Di Đà Sở Sao ý, thuyết pháp giả đương thị ứng thân, nhiên diệc kiêm báo. Như Quán Kinh vân lục thập vạn ức na do tha hằng hà sa do tuần chi thân. Tất thị báo thân thuyết pháp. Sở Sao hữu vân, hữu vị thuyết pháp thị ứng thân báo thân. Hữu vị tam thân tề thuyết, các tùy cơ kiến*”.

Cách nói này rất hợp lý. Về mặt lý luận mà nói thì ba thân đều thuyết pháp. Đây là tiếp tục nói rõ về “kim hiện tại thuyết pháp”.

Phật A Di Đà thuyết pháp ở thế giới Cực Lạc, xưa nay chưa hề dừng nghỉ. Nếu quý vị muốn hỏi dùng thân nào để thuyết pháp? Mọi người đều biết Phật có ba thân là pháp thân, báo thân, ứng thân. Pháp thân không có tướng, nhưng nó có thể hiện tướng, có thể hiện tất cả tướng. Như Hoàn Nguyên Quán nói “xuất sanh vô tận”. Trong Pháp Bảo Đàn Kinh nói “năng sanh vạn pháp”. Đó là pháp thân. Pháp thân là pháp tánh, pháp tánh hiện tướng gọi là pháp tướng. Pháp tánh và pháp tướng là một không phải hai, giống như lấy vàng làm đồ trang sức, thì mọi thứ đều là vàng. Như vậy có thể nói tất cả hiện tượng đều là pháp thân Như Lai.

Quý vị phải đặc biệt chú ý hai chữ “Như Lai” này. Trong kinh điển đại thừa xưng chư Phật là từ tướng mà nói, xưng Như Lai tức là từ tánh mà nói. Nên chúng ta biết pháp tánh biến khắp mọi nơi, pháp tướng cũng không ngoại lệ. Pháp tướng chính là pháp tánh. Nên chúng ta có thể nói, tất cả pháp tướng đều là pháp thân của Như Lai. Ở đây dẫn chứng một câu trong Sở Sao: “*các tùy cơ kiến*”. Câu này nói rất hay. Cũng có nghĩa là căn tánh của ta như thế nào, sẽ thấy hình tướng Chư Phật Bồ Tát không giống nhau.

Từ đó cho thấy, chúng ta có thể chứng minh cảnh tùy tâm chuyển. Tâm Bồ Tát nhìn thấy pháp thân là tướng Bồ Tát, là tướng Phật. Thiện tâm, tâm thanh tịnh nhất định thấy ứng thân, báo thân của Như Lai. Nếu là tâm tham sẽ thấy tướng ngạ quỷ. Tâm sân hận nhất định thấy tướng địa ngục. Không có tướng nhất định, tướng tùy theo

ý niệm mà chuyển. Tâm như thế nào sẽ nhìn thấy tướng như thế đó. Đều là pháp thân Như Lai, đều là tự tánh biến hiện. Thông thường chúng ta thường hỏi về thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc có tứ độ, có tam bồi cửu phẩm. Mỗi cấp bậc không giống nhau nên nhìn thấy tướng Phật cũng không giống nhau. Thông thường nói, cõi phàm thánh đồng cư nhất định thấy ứng hoá thân. Cõi phương tiện hữu dư cũng là thấy ứng hoá thân. Tuy là ứng hoá thân, nhưng trong đó sự thắng liệt không tương đồng.

Bồ Tát trong cõi phương tiện thấy Phật A Di Đà, chắc chắn tướng thù thắng hơn cõi đồng cư nhìn thấy. Đây là đạo lý nhất định. Cõi thật báo nhất định thấy là pháp thân Như Lai. Trong Quán Kinh nói: “Phật hiện cao đại thân, lục thập vạn ức na do tha hằng sa do tuần chi thân”. Thân tướng này chúng ta không cách nào tưởng tượng được, quá cao lớn. Đây chắc chắn là Bồ Tát cõi thật báo thấy. Vì sao? Bởi trong cõi thật báo đều chứng được báo thân. Thân Phật A Di Đà cao lớn như vậy, thân của mọi người cũng cao lớn như vậy, nên không có gì lạ. Họ thấy thực sự là thân bình đẳng. Cảnh giới này tùy theo trí tuệ, thần thông, đạo lực của mỗi người mà hiện ra tướng bất đồng. Nên đây là báo thân thuyết pháp.

“*Sớ Sao hựu vân*”. Sớ Sao là của Liên Trì Đại sư. “*Hữu vị thuyết pháp thị ứng thân, báo thân*”. Tất cả đều nói thông suốt. Trong mười pháp giới là ứng thân, cũng chính là cõi đồng cư và cõi phương tiện. Trong cõi thật báo khẳng định là báo thân. “*Hữu vị tam thân tề thuyết*”, điều này có thể nói được. Ba thân đều thuyết pháp, biến pháp giới hư không giới. Cổ nhân thường nói, sơn hà cho đến đại địa đều hiện thân Như Lai. Đó chính là pháp thân. Tất cả hiện tượng hiện ra, đều là giúp chúng sanh tiêu trừ nghiệp chướng, tăng trưởng trí tuệ, nâng cao cảnh giới. Vấn đề là ở chỗ chúng ta có biết như vậy hay không thôi.

Tục ngữ có câu: “Nội hàng khán môn đạo, ngoại hàng khán nhiệt náo”. Nội hàng chính là người biết, người biết thì nhìn tài năng. Ngoại hàng là người không biết, người không biết thì nhìn sự đông đúc. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm, người không trong nghề chỉ là xem náo nhiệt, nhưng người trong nghề đều biết. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm không có pháp nào không phải Phật pháp. Thành tựu chúng sanh tiêu nghiệp chướng, đoạn phiền não, khai trí tuệ, thành Phật đạo. Phải là người trong nghề mới có thể nhìn ra được.

Nhà nghề nghĩa là sao? Y theo giáo huấn trong kinh điển đại thừa. Thật sự rất đơn giản. Buông bỏ phân biệt chấp trước chính là người trong nghề. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là người không trong nghề. Người không trong nghề là sao? Dùng tâm luân hồi, nhìn đường luân hồi, tạo nghiệp luân hồi, chịu quả báo luân hồi, đây là không trong nghề. Nhà nghề thấy luân hồi lục đạo đều là Bồ Tát đạo. Giúp mình và người tiêu nghiệp chướng, tăng trí tuệ, chứng bồ đề. Cảnh giới không thay đổi,

dùng tâm không giống nhau. Đạo của Phật Bồ Tát, đạo của Thánh hiền, luôn ở chỗ dụng tâm.

Chúng ta dùng tâm như thế nào để sinh hoạt, dùng tâm như thế nào để học hỏi. Dùng tâm như thế nào để đối nhân xử thế tiếp vật. Đối với sự vận hành của vạn vật trên toàn vũ trụ, tự nhiên có cảm ứng không giống nhau.

“*Pháp báo ứng tam thân tề thuyết. Tam thân thị hiện, các tùy cơ kiến, sở kiến bất đồng. Tam thân tề thuyết tức thuyết pháp giả tùy thị ứng thân báo thân*”. Thực tế mà nói cũng có pháp thân ở trong đó. “*Thật diệc kiêm pháp thân hỷ*”. Rồi pháp thân thì làm gì có báo thân và ứng thân. Đây là nói về thuyết pháp. Sơn hà cho đến đại địa không có gì chẳng thuyết pháp.

“*Hữu vô lượng vô số Bồ Tát, Thanh văn chi chúng, cung kính vi nhiều. Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật tam thân thuyết pháp*”. Thính chúng bao nhiêu? Vô lượng vô biên vô tận vô số. Đây là những người trong quốc độ mười phương chư Phật đến thế giới Cực Lạc để cầu học. Có hàng trời người, có bậc nhị thừa, có bậc Bồ Tát cung kính vây quanh. Vây quanh nghĩa là thân cận. Học Phật, học đạo, học thánh hiền. Ta có thể đạt được mấy phần, có thể học được bao nhiêu. Hoàn toàn ở chỗ do ta có tâm cung kính hay không. Có tâm cung kính sẽ thật sự đạt được. Không có tâm cung kính, tuy vây quanh bên cạnh Phật A Di Đà nhưng không đạt được lợi ích nào cả. Mọi người chúng ta đều vây quanh Phật nghe Phật thuyết pháp, nhưng mỗi người có sự cảm nhận không giống nhau. Có người nghe giảng kinh thuyết pháp khai ngộ, có người đại triệt đại ngộ, có người chứng sơ quả, có người chứng tứ quả. Cũng có số ít người có thể triệt để buông bỏ, những điều họ đạt được trong đại thừa giáo gọi là đốn xả. Họ lập tức buông bỏ, không có chút lưu luyến nào. Buông sạch tất cả. Minh tâm kiến tánh, họ đã thành Phật. Có rất nhiều ví dụ.

Ngày xưa khi Đức Thế Tôn ngồi thiền định dưới cội Bồ Đề, đã minh chứng cho chúng ta. Ở Trung Quốc Lục Tổ Huệ Năng của thiền tông, nhân vật số một này cũng đã thể hiện cho chúng ta thấy. Nên những điều này là thật không phải giả. Tại sao họ làm được còn người khác thì không, rốt cuộc là nguyên nhân gì? Tâm cung kính chân thành không giống nhau. Ngài Huệ Năng có mười phần tâm cung kính chân thành, không hề có chút nghi ngờ nào. Tâm cung kính này xuất hiện lúc nào? Tôi nói với quý vị là mọi lúc mọi nơi. Xưa nay chưa từng gián đoạn, xưa nay chưa từng mất đi.

Quý vị đọc kỹ Lục Tổ Đàn Kinh, xem ngài đã đối với ai không cung kính? Lục Tổ đối với việc gì không cung kính? Chúng ta sẽ hiểu, chúng ta bình thường nói cung kính. Đến giảng đường nghe kinh phải cung kính, đối diện với Phật Bồ Tát phải cung kính, cũng xem là không tề. Nhưng quay đầu đối mặt với đại chúng lại không biết cung kính. Thì cung kính đó là giả không phải thật. Vì sao? Bởi thật sẽ miên viễn

không thay đổi, thay đổi là không phải thật. Đối xử với oán thân trái chủ đều phải cung kính, giống như đối Phật vậy, phải thật tâm. Chân thành cung kính không hề thay đổi, đối với yêu ma quỷ quái cũng không thay đổi, cũng là cung kính. Đối với loài bò bay ngựa chạy cũng cung kính như vậy, như vậy mới là tâm cung kính thật sự hiện tiền. Mới có thể vừa nghe đã đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh.

Nếu tâm cung kính không sanh khởi, thì sẽ không học được điều gì cả. Thánh nhân trong thế và xuất thế gian, dạy chúng ta câu đầu tiên chính là cung kính, nhưng chúng ta lãng quên. Quý vị xem thánh nhân trong thế gian, tác phẩm Lễ Ký của mấy ngàn năm trước, câu đầu tiên nói: “Khúc lễ viết, vô bất kính”. Không có gì là chẳng cung kính. Đối nhân, đối sự, đối vật chẳng có việc nào là không cung kính. Thánh nhân quân tử trong thế gian. Trong Phật pháp quý vị thấy rất nhiều nghi thức sám hối. Câu đầu tiên là “*Nhất tâm đánh lễ, nhất tâm cung kính*”, đều là những câu như vậy. Đối tượng là ai? Đối tượng là tất cả con người sự vật trong biến pháp giới hư không giới. Chúng ta cần phải dùng tâm cung kính như vậy để xử sự đối nhân tiếp vật, Dùng tâm cung kính này để học Phật pháp, học tập thánh hiền mới có thể thật đạt được. Nên nói đến hai chữ cung kính này thật không dễ, nhưng hai chữ này là then chốt quan trọng. Chúng ta một đời tu học thành tựu nhiều ít đều ở trong hai chữ này.

Ấn Quang đại sư nói rất hay: một phần cung kính được một phần lợi ích, hai phần cung kính được hai phần lợi ích. Không phải ở bên ngoài, không phải ở người khác mà hoàn toàn là ở chỗ chính mình. Ta có mấy phần tâm cung kính, điều đó không liên quan đến ai cả. Chư Phật Bồ Tát, đại thánh đại hiền chỉ có thể khuyến khích chúng ta. Dem chuyện này nói cho chúng ta hiểu rõ ràng minh bạch. Phải tự chúng ta thể hiện, tự mình không thể hiện được tâm cung kính thì không có chút phần lợi ích nào cả.

Quý vị xem các nhà khoa học nói với chúng ta, đưa ra một số liệu căn cứ. Ngày nay trên địa cầu này, tổng số nhân khẩu khoảng trên dưới 65 ức. Tổng nhân khẩu 65 ức, một phần trăm căn số bậc hai, tức là khoảng 8000 người. Nếu trên thế gian này có 8000 người đầy đủ tâm chân thành cung kính, thì thế giới này sẽ không có thiên tai. Trận động đất hôm qua ở Nhật Bản sẽ không phát sanh. Đây là lời chân thật, tuyệt đối không phải giả. Giới khoa học khẳng định, sức mạnh ý thức tập thể rất lớn, chúng ta không thể tưởng tượng được. Loại năng lượng lớn này có thể hoá giải xung đột, có thể hoá giải những thiên tai trên địa cầu. Điều này nói rõ, địa cầu có nhiều thiên tai như vậy là do người thiện trên địa cầu quá ít, chưa đến 8000 người. Có rất nhiều người nghe rồi, dũng khí rất đáng được người kính phục. Tôi đến, tôi đến gia nhập thêm vào một trong 8000 người đó. Nhưng hỏi quý vị, quý vị có mấy phần tâm cung kính? Tôi có mười phần tâm cung kính, tôi chân thành cung kính. Nhưng đối xử với oán thân trái chủ không có chút cung kính nào, vẫn hận họ thấu xương. Như vậy chúng tỏ cung kính đó là giả, không phải thật.

Phải luôn ghi nhớ rằng nhất thiết cung kính, nhất tâm đánh lễ. Nhất tâm, nhất thiết đó nói cách nào? Câu đầu tiên trong Lễ Ký nói “vô bất kính”. “Vô bất kính” đó phải nói như thế nào? Đây là tiêu chuẩn. Các nhà khoa học đưa ra số liệu căn cứ 8000 người là muốn tiêu chuẩn như vậy. Đôi mắt với một đồng phân bò cũng phải cung kính, giống như đôi với Phật vậy, nhất định không có chút tâm khinh mạn nào. Vì sao? Bởi đó cũng là tự tánh biến hiện. Tự tánh chính là Tỳ Lô Giá Na Phật, có thể không cung kính sao? Trong kinh điển đại thừa thường nói Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm. Tâm ở đây là chân tâm. Tất cả pháp là chân tâm sở hiện, chân tâm sở sanh. Có thể không cung kính sao? Còn có thể đi khắp nơi nói mình là độc tôn chăng? Chúng ta dùng tiêu chuẩn này để đo lường mới biết 8000 người là quá khó.

Trong Phật pháp, nhân số Phật nói ít hơn so với các nhà khoa học nói. Các nhà khoa học yêu cầu 8000 người. Phật yêu cầu mấy người? Bốn người. Bốn người là một tăng đoàn. Tăng đoàn này là thực hiện viên mãn lục hòa kính, là tăng đoàn lục hòa. Tăng đoàn này ở đâu thì tất cả thiên tai đều được hoá giải. Quý vị có đồng ý tham gia vào tăng đoàn này chăng? Tăng đoàn có hai điều kiện quan trọng nhất là kiến hoà đồng giải và giới hoà đồng tu.

Như thế nào là kiến hoà đồng giải? Lục căn đối với cảnh giới lục trần, thật sự làm được không khởi tâm không động niệm là hoà. Tức kiến hoà đồng giải. Đây là người như thế nào? Dùng tiêu chuẩn trong Kinh Hoa Nghiêm để nói, thì bốn người này là hàng Sơ trụ của Viên giáo trở lên, không phải là người phàm. Bốn người này ở cùng nhau là chuyên phạm thành thánh. Đến đâu để tìm? Một người cũng tìm không thấy! Vì sao tìm không thấy? Bởi chính mình chưa thành tựu. Nếu chính mình lục căn đối với cảnh giới lục trần mà như như bất động, không khởi tâm không động niệm, thì mới có thể tìm thấy. Chính mình chưa đến trình độ này, thì đó đều là vọng tưởng, như vậy làm sao có thể tìm được. Đây là tiêu chuẩn của đại thừa.

Chúng ta đem tiêu chuẩn này hạ thấp xuống, hạ đến thấp nhất. Thấp nhất là gì? Là Sơ tín vị trong thập tín Bồ Tát, đây là thấp nhất. Thấp nhất cũng phải làm được phá tứ tướng mà trong kinh Kim Cang nói. Không chấp trước ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng. Thật sự đã buông bỏ như trong kinh Kim Cang nói vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Như vậy là Sơ tín vị trong thập tín vị của Viên giáo, là năm nhất của tiểu học. Chỗ chúng ta ở, mặc dù vẫn có thiên tai nhưng không lớn, sẽ không có tai hại nghiêm trọng. Vì sao? Chúng ta là người có phước báo chân chánh. Người có phước ở đất phước, đất phước thì người có phước ở. Có phước báo thì có thể chuyển cảnh giới.

Chuyển cảnh giới, thứ nhất, cảnh giới và thân thể của chúng ta là thân mật nhất. Bên ngoài nhãn nhĩ tỷ thiệt thân, bên trong là lục phủ ngũ tạng. Mỗi khí quản, mỗi tế bào đều bình thường. Bình thường chính là mạnh khoẻ, tật bệnh là không bình thường.

Tật bệnh có sợ hay không? Không sợ. Tâm trạng chỉ cần bình thường. Tế bào không bình thường tự nhiên khôi phục trở lại bình thường. Đây là tâm lý trị liệu, nhưng thực tế mà nói mọi người đều không biết. Một người bị bệnh, tìm bác sĩ điều trị, bệnh được chữa lành. Phải chăng là cách trị liệu này có gì hay? Nói với chư vị, không phải. Là lòng tin đã trị lành nó. Tôi tin bác sĩ, tôi tin phương pháp trị liệu y học, tôi tin tương thuốc này. Tôi đối với họ mười phần cung kính, không có chút hoài nghi nào nên thật sự có hiệu quả. Là tâm lý trị lành bệnh.

Dù bác sĩ có giỏi, thuốc men có tốt. Nếu không có niềm tin với họ, hoài nghi họ. Thì thời gian trị liệu có dài cũng không có hiệu quả. Sau đó ta mới biết rằng y học trị liệu thật sự có được kết quả là tâm lý mạnh khoẻ. Tôi nói lời này là 30 năm trước, khi ở Mỹ tôi cùng bác sĩ người Mỹ có thảo luận về vấn đề này. Bác sĩ này đồng ý với cách nhìn của tôi. Bác sĩ là người Trung Quốc làm việc trong ngành y ở Mỹ. Lúc đó tôi bị ho nên đến ông ta khám bệnh. Ông ta thừa nhận. Đây đều là những gì trong kinh điển đại thừa, các bậc thánh hiền dạy. Bây giờ con người gọi những điều này là huyền học. Không dễ sanh khởi lòng tin. Tín tâm không sanh, đương nhiên đối với nó sẽ không có hiệu quả.

Mấy năm trước tôi nghe được thông tin về “Sơn tây tiểu viện” ở Trung Quốc. Hơn 40 người bị ung thư, bác sĩ tuyên bố ngừng trị liệu. Theo dự kỳ thì số người này nhiều nhất chỉ có thể sống được ba tháng. Đồng nghĩa với tuyên bố tử hình họ. Cũng may là số người này đều niệm Phật. Mặc dù bác sĩ đã tuyên bố còn ba tháng nữa là thời kỳ mình vĩnh viễn ra đi. Như trong kinh Di Đà nói, nếu một ngày, hai ngày cho đến bảy ngày. Thời gian ba tháng rất dài chắc chắn còn kịp nhất tâm niệm Phật. Ba tháng sau thân thể ngày càng tốt, hoàn toàn tương phản với dự kỳ của bác sĩ. Đến bệnh viện kiểm tra lại thì hoàn toàn lành mạnh. Bác sĩ cảm thấy rất kinh ngạc, hỏi họ dùng phương pháp trị liệu gì? Không có phương pháp, chỉ có nhất tâm niệm Phật, không nghĩ đến bất cứ điều gì. Vì tuyên bố thọ mạng chỉ có ba tháng, còn nghĩ gì, không nghĩ gì cả. Một lòng chỉ muốn vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, nào ngờ họ vẫn còn thọ mạng. Thọ mạng vẫn còn nên Phật không đến tiếp dẫn. Không phải một người mà hơn 40 người.

Từ đó cho thấy, ý niệm thật sự quyết định tất cả. Chúng ta hoàn toàn khẳng định không còn hoài nghi. Trong kinh Phật nói “chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Chỉ sợ tâm loạn, quá tạp, vọng niệm quá nhiều. Điều này đối với thân tâm mạnh khoẻ của mình chướng ngại rất lớn. Tâm phải tịnh, thân phải động. Thân là cơ khí, nên cần phải vận động. Không vận động nó sẽ bị rỉ sét. Thân phải vận động, tâm phải tịnh. Bây giờ con người hoàn toàn tương phản. Thân nên phải vận động họ lại không vận động. Không nên vận động là tâm, thì tâm luôn luôn phải động. Hoàn toàn đi hướng ngược lại, như vậy thân tâm họ làm sao có thể mạnh khoẻ. Đạo lý là ở chỗ này.

Trong Phật pháp chẳng những có đạo dưỡng sinh, mà còn có con đường phát tài. Y theo giáo huấn trong kinh Phật, thật sự được phát tài. Tôi nói là thật sự phát tài. Như thế nào là thật phát tài? Số mạng không có tài, họ đạt được của cải, nên gọi là thật phát tài. Số mạng họ có tiền mà đạt được tài bảo, đó không phải là phát tài. Số mạng có, tại sao trong số mạng có? Vì đời trước có tu. Nên đời này đến hưởng phước. Đời trước trồng nhân thì đời nay hưởng quả. Đời trước không trồng nhân, thì đời nay đến đâu để tìm? Đời trước trồng nhân gì? Bồ thí.

Trong kinh Đức Phật dạy rất hay. Phật dạy bồ thí tài được tài bảo, càng thí càng nhiều. Trên đời này có được vạn ức tài sản. Đại phú gia sở hữu nhiều tài sản như vậy, ít nhất cũng bồ thí đến mười đời, mới tích lũy được của cải lớn như vậy. Nếu họ hiểu được đạo lý này. Dùng của cải của họ đi cứu tế một quốc gia, một khu vực. Nếu bồ thí thì tài sản sau đó được tăng lên nhiều lần. Không những của cải đến, mà quả báo cũng rất tốt đẹp. Đời sau là quốc vương của quốc gia đó, khu vực đó. Vì sao? Nhân dân cảm ân đức mà quý vị đã bồ thí. Nếu ta dạy họ tốt đó là trí tuệ bồ thí. Quan tâm đến cuộc sống của họ là bồ thí vô úy, thì quả báo đạt được là của cải. Thông minh trí tuệ, mạnh khoẻ trường thọ. Là người đại phước báo.

Trong lịch sử Trung Quốc, chúng ta thấy một người là Hoàng Đế Càn Long. Phước báo của ông ta, đứng về mặt quả báo mà nói thì phước báo của ông, đời trước ít nhất là trên mười đời. Đời đời kiếp kiếp tu ba loại bồ thí này, vì cả ba loại bồ thí này ông ta đều đạt được. Khi ông ta làm Hoàng đế, sửa “Tứ Khố Toàn Thư”, sửa “Đại Tạng Kinh”. Đây là bồ thí pháp đối với tất cả chúng sanh trên toàn thế giới, quả báo đạt được là đại trí tuệ. Chúng ta học Phật, như vậy mới thật sự hiểu được những đạo lý này. Quan trọng nhất là y giáo phụng hành, phải thật sự thực hành. Hy vọng quả báo của chúng ta có thể giống như Phật A Di Đà vậy. Tương lai thành tựu cũng là vô lượng vô biên vô tận vô số Bồ Tát, Thanh Văn cung kính vây quanh. Cung kính vây quanh này không phải là vinh dự của mình. Có tâm niệm vinh dự chính mình là sai, sẽ bị đọa lạc, lại khởi tham sân si mạn.

Tâm địa thanh tịnh không nhiễm chút trần. Đó mới là phước báo chân thật. Chỉ cần có một chút đắc ý là sai, là phiền não khởi hiện hành. Phiền não khởi hiện hành thì trí tuệ bị chướng ngại, phước đức bị chướng ngại, phước báo không bị chướng ngại. Nhưng phước báo hưởng hết rồi thì không còn nữa. Điều này không thể không biết. Đại chúng trong thế giới tây phương Cực Lạc số lượng rất nhiều. Nói thật thì Đức Phật cũng không đếm hết.

“*Nhân bỉ độ thánh chúng vô lượng. Phục hữu thập phương tiên vãng lễ cận thánh pháp chi thánh chúng diệc giai vô lượng*”. Không phải phát tâm chân thật vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc là chúng thường trú của thế giới Cực Lạc. Không phát tâm vãng sanh, nghe đến danh hiệu của Phật A Di Đà, nghe đến

công đức của Phật A Di Đà, đến để tham học trước, đến đột xuất. Số người đó cũng không ít, rất đông, cũng vô lượng.

“*Tất giai vi nhiều bỉ Phật toạ hạ, nhất tâm cung kính thính Phật thuyết pháp*”. Ở trước là cung kính vây quanh, nhưng ở đây là nhất tâm cung kính. Như vậy mới đạt được lợi ích chân thật. Pháp sư thuyết pháp không có đạo đức, không có tu. Trên bục giảng nói năng bậy bạ, như vậy có thể đối với họ nhất tâm cung kính chăng? Nếu có thể thật sự nhất tâm cung kính, thì bất kể ngồi trên đài là phá giới phạm trai, tạo nhiều tội ác, thì ta cũng đắc được chánh pháp. Ta nghe họ thuyết pháp mỗi câu đều là chánh pháp. Vì sao? Bởi cảnh tùy tâm chuyển. Cảnh giới bên ngoài tùy theo tâm ta mà chuyển. Trong tâm đối với pháp sư này không cung kính, không để họ trong mắt. Thì dù họ là Phật A Di Đà tái sanh cũng vô dụng, cũng không đạt được phần lợi ích nào.

Họ là yêu ma quỷ quái, mạo xưng một vị tỳ kheo để thăng toà thuyết pháp, nhưng ta nhất tâm cung kính, những gì ta đạt được là chánh pháp của Như Lai. Đây đều là sự thật không hề giả. Cảnh tùy tâm chuyển, mình là chủ tể vũ trụ, chủ tể của tất cả, không phải người khác làm chủ tể mình. Đây gọi là Phật pháp đại thừa. Nên Phật pháp đại thừa không có vấn đề gì chẳng giải quyết được. Đạo lý là ở chỗ này. Pháp thế và xuất thế gian khó. Khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ cầu xin người khác. Cầu xin người khó, Phật pháp không cầu xin người chỉ cầu chính mình.

Đức Thế Tôn chưa từng cầu xin người khác. Chư Phật Bồ Tát cũng chưa từng cầu xin người khác. Lịch đại tổ sư cũng chưa cầu xin người khác. Chỉ nghe nói có người đến cầu họ, chứ chưa nghe nói họ đi cầu người khác. Những điều này chúng ta đều có thể hiểu. Phẩm này chúng ta giảng đến đây, mời quý vị xem phẩm bên dưới.

“*Giai nguyện tác Phật đệ thập*”. Đề mục của phẩm này rất thù thắng “giai nguyện tác Phật”. Chúng ta xem chú giải phẩm đề của Hoàng Niệm Tổ. “*Bốn phẩm duy kiến ở Hán Ngô lưỡng cổ dịch*”. Trong phẩm này có hai ý nghĩa quan trọng. “*Nhất giả, A Xà Vương Tử đẳng, văn kinh hoan hỷ, phát nguyện thành Phật. Như A Di Đà Phật, Thích Tôn tức vị chứng minh*”. Kinh văn này có hai đoạn, đây là đoạn thứ nhất. A Xà Vương Tử, lúc Đức Phật giảng “Vô Lượng Thọ Kinh”, họ là thính chúng. Sau khi họ nghe xong, kinh vẫn chưa giảng xong. Khi nghe đến đoạn này, nghe nói Pháp Tạng ở thế giới Cực Lạc thành Phật. Thành Phật chưa bao lâu, mới chỉ có thời gian mười kiếp, và hiện nay đang nói pháp. Họ nghe đến đây liền sanh tâm hoan hỷ. Phát đại nguyện tôi cũng muốn làm Phật, giống như Phật A Di Đà vậy. Đức Thế Tôn đã chứng minh cho họ. Nguyện này có thể thực hiện được chăng? Được.

“*Thị vi khởi phát ngã đẳng kim nhật đắc văn thử kinh, diệc đương như A Xà Vương Tử phát khởi đại nguyện dã*”. A Xà Vương Tử và đồng bạn không phải là người phạm. Họ cũng là Phật Bồ Tát hoá thân, thị hiện đến để gợi ý cho chúng ta, giúp

đỡ chúng ta, khiến chúng ta nhìn thấy tám gương tốt, thì chính mình cảm động cũng phát tâm muốn giống như họ vậy, giống như A Xà Vương Tử vậy, quyết định phát tâm cầu sanh tịnh độ.

Sanh đến tịnh độ Phật A Di Đà hỏi, người đến thế giới Cực Lạc gặp ta là muốn cầu điều gì? Con muốn xin Phật thu nhận con làm đệ tử để theo ngài học tập. Phật A Di Đà cũng gật đầu hoan hỷ. A Xà Vương Tử không phải như vậy. Ông đến thế giới Cực Lạc là để làm Phật, hy vọng được giống như Phật A Di Đà. Phật A Di Đà nghe càng hoan hỷ hơn. Người ở trước là đến học tập, nhưng người này đến là để lấy bằng tốt nghiệp, đến là tốt nghiệp. Nên nhớ tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, thật không thể nghĩ bàn.

“Đệ nhị, Phật thuyết thị chư Vương Tử dĩ u vô lượng kiếp trung hành Bồ Tát đạo. Quá khứ sanh trung tức Phật đệ tử, cố kim phục tương trực. Thử biểu nhất thiết chư pháp bất ly nhân duyên”.

Tất cả pháp đều có nhân có duyên có quả có báo, nhân duyên quả báo. Thế xuất thế gian pháp cũng không tách rời định luật này. Trông nhân gì thì gặp được duyên đó. Nhân gặp được duyên thì quả báo sẽ hiện tiền. Nên những người này trong quá khứ là đệ tử của đức Thế Tôn. Lần này Đức Thế Tôn thị hiện thành Phật lại gặp được họ. Chúng tỏ những người này thiện căn sâu dày. Trong này hiển bày cho chúng ta một thông tin là, tất cả pháp trong thế xuất thế gian đều không tách rời nhân duyên quả báo. Thật sự hiểu rõ ràng minh bạch rồi, việc gì trên thế gian này là quan trọng nhất? Trông thiện nhân là quan trọng nhất, kết thiện duyên là quan trọng nhất.

Thiện nhân thiện duyên rất nhiều, vậy nhân nào mới là quan trọng nhất? Giúp chúng sanh giác ngộ là quan trọng nhất. Quý vị thấy, Chư Phật Như Lai không làm việc gì khác, chỉ chuyên môn làm việc này. Điều này là thật không phải giả. Cuộc đời của Đức Thế Tôn giảng kinh giáo hoá là pháp bố thí. Kinh Bát Nhã, Kinh Kim Cang quý vị đọc rất nhiều. Ví dụ trong kinh Kim Cang nói, bố thí bảy báu trong thế giới đại thiên, cũng không bằng vì người khác nói bài kệ bốn câu. Bài kệ bốn câu là pháp bố thí, bố thí bảy báu trong thế giới đại thiên cũng không hơn được. Vì sao? Bố thí bảy báu chỉ có thể giải quyết vấn đề vật chất. Cuộc sống vật chất của họ quá khổ, bố thí vật chất khiến họ sống thoải mái hơn nhưng không thể giác ngộ. Không thể giác ngộ chính là không thể cải thiện tự ngã, phải dựa vào người khác, như vậy mới là khổ! Nên Đức Phật không làm việc này. Suốt cuộc đời chỉ chuyên môn tận lực dạy học pháp bố thí. Trụ thế dạy học 49 năm, vui vì điều này mà không thấy mệt nhọc!

Ấn Quang đại sư đặc biệt thị hiện cho chúng ta thấy. Thị hiện như thế nào? Thị hiện không có duyên dạy học. Ngài là người Sơn Tây, nên giọng nói rất nặng. Giảng kinh một số người nghe không hiểu. Ngài đã dùng phương pháp gì? Dùng văn tự.

Dùng thông tin, dùng văn tự dạy học rất thành công. Ngài 70 tuổi mới ra hoàng pháp, trước 70 tuổi đọc sách. Ngài thị hiện như cổ nhân nói “hậu tích bạc phát”. Quý vị xem, 70 công lực, vừa phát ra sức mạnh rất lớn. Ngài hoàng pháp chỉ 10 năm, 80 tuổi viên tịch. 10 năm, 10 năm thành tựu. Trong 100 năm nay, bất luận là tại gia hay xuất gia, chưa có người nào có thể vượt hơn ngài. Thật quá vĩ đại! Người mộ danh đến thân cận ngài rất đông. Sau khi nổi danh cúng dường cũng nhiều. Cúng dường cho ngài ngài không hưởng một đồng một xu nào cả, vẫn mặc y phục cũ kỹ của mình, vẫn ăn rau củ như bình thường. Mọi thứ cúng dường đều là ngài dạy chỉ làm một việc là in kinh bố thí. Ngài đem tiền người ta cúng dường thành lập một xưởng in ấn, tự mình in sách. Xưởng in ấn này ở Chùa Báo Quốc - Tô Châu, gọi là Hoàng Hoá Xã. Đây là sự nghiệp của ngài, cũng chính là của thập phương cúng dường, in ấn kinh luận.

Năm 1977, lần đầu tiên tôi rời Đài Loan đến HongKong giảng kinh. Lần đó tôi ở HongKong bốn tháng giảng Kinh Lăng Nghiêm. Hai tháng trước ở nơi thư viện Phật giáo Trung Hoa của Đàm Hư pháp sư. Vì ở nơi thư viện, thấy trong thư viện cất giữ sách Hoàng Hoá Xã của Ấn Quang đại sư rất đầy đủ. Tôi vô cùng hoan hỷ, vì thầy giáo của tôi là Lý Bính Nam là học trò của Ấn Quang đại sư. Tôi gọi Ấn Quang đại sư là sư tổ. Có phần cảm tình này mới biết được sự nghiệp vĩ đại một đời của ngài. Đây mới thật sự gọi là một môn thâm nhập và huân tu lâu ngày.

Lâu lâu các nơi có thiên tai như khô hạn, lụt lội, có thiên tai như vậy. Ngài cũng cứu trợ, tiền cứu trợ từ đâu mà có? Lấy ra một ít từ trong khoản tiền in ấn kinh để cứu trợ. Chủ chốt là in ấn kinh, còn các sự nghiệp khác là phụ. Điều này nói lên một điều, tiền chuyên dùng. Có thiên tai lớn có thể lấy ra vài ngàn trong số tiền dùng riêng. Lúc đó là đồng tiền, rất có giá. Tôi nhìn thấy trong Hộ quốc tức tai pháp hội ở Thượng Hải nói, lấy trong khoản tiền in kinh là 3000 đồng để cứu trợ thiên tai. Đây đều là làm gương cho chúng ta, gợi ý cho chúng ta. Chúng ta nên biết phải làm cách nào.

Sau khi tôi xuất gia học Phật, hoàn toàn học Ấn Quang đại sư. Đây là thầy Lý dặn dò tôi. Khi tôi học với thầy, thầy rất khiêm tốn nói với tôi. Thầy có thể dạy tôi năm năm. Sau 5 năm thầy sẽ giới thiệu cho tôi một vị thầy để theo học tập. Tôi nói ai vậy? Ấn Quang đại sư. Ấn Quang đại sư không còn nữa làm sao học với ngài? Văn Sao còn. Nên thầy Lý tặng tôi bốn cuốn Ấn Quang Đại Sư Văn Sao. Hai cuốn chính, hai cuốn viết tiếp. Đây là lúc sớm nhất, 60 năm trước. Hiện nay đã tập trung toàn bộ, tất cả là một tập bảy cuốn dày như vậy.

Đọc sách ngài, y giáo phụng hành chính là đệ tử của ngài. Nên tứ chúng đồng học cúng dường cho tôi, tôi dùng 80 phần trăm thậm chí 90 phần trăm đều dùng vào việc in ấn kinh sách. Đại Tạng Kinh chúng tôi sắp được mười ngàn bộ. Tứ Khố Toàn Thư chúng tôi in 100 bộ. Tứ Khố Hội Yếu chúng tôi in 200 bộ. Quý vị đồng tu nên nhớ, về sau không nên đưa tiền cho tôi. Tôi đã lớn tuổi, còn đưa tiền để tôi làm những việc này,

quý vị không ngại sao? Có tiền quý vị tự đi làm, cần gì tìm tôi? Tôi đã lớn tuổi, làm việc đến đây là dừng. Tôi không muốn làm nữa nên không cần tiền.

Không phải sách Phật, nhưng đối với đại chúng trong xã hội có lợi ích, có ưu điểm thật sự, cũng nên làm, cũng nên in. Như tôi hiện nay trong xưởng in ấn có mười ngàn bộ xuất bản, là Quân Thư Trị Yếu của Đường Thái Tông. Tôi đã in mười ngàn bộ. Bộ sách này tôi hy vọng giúp toàn thế giới, làm cách nào để trị xã hội tốt, trị quốc gia tốt, trị thế giới tốt. Triều đại nhà Đường là triều đại hưng thịnh nhất, nên chính trị thời này rất tốt chính là nhờ bộ sách này. Chúng tôi muốn đem bộ sách này truyền ra cho khắp thế giới.

Ngoài ra còn có một bộ Quốc Học Trị Yếu. Đầu năm dân quốc những vị đại sư quốc học, họ dùng thời gian 10 năm để biên tập thành. Chính là tinh hoa của Tứ Khố Toàn Thư, tất cả có 8 cuốn. Thật là hy hữu khó gặp. Tôi có được bộ sách này. Rất nhiều người nói với tôi, có thể muốn tìm bộ thứ hai cũng không có. Tôi cũng đem nó in ra mười ngàn bộ. Đây là gì? Phục hưng cơ sở của văn hoá truyền thống xưa. Ngày nay chúng ta nói văn hoá truyền thống xưa, nên bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu học từ bộ sách này. Tất cả chỉ có 8 cuốn. Là chìa khoá của Tứ Khố Toàn Thư, là con đường nhanh nhất để vào Tứ Khố Toàn Thư. Nên đọc trước sách này, sau đó tìm hiểu Tứ Khố. Khi đã hiểu Tứ Khố rồi, mà còn thích điều gì nữa thì cứ chuyên môn nghiên cứu. Vì bộ sách này quá hay.

Không có bộ này thì quý vị xem Tứ Khố Toàn Thư. Bây giờ sách trong nhà sách thương vụ in chữ rất lớn, in cũng rất đẹp. 1500 cuốn sách thì nên bắt đầu học từ đâu? Tôi mua 100 bộ, vốn là muốn tặng cho các trường đại học trong nước, nhưng duyên chưa đủ. Nên nay tôi đã phân chia. Âu Châu 10 bộ, Indonesia 10 bộ, Malaysia 10 bộ. Tôi còn muốn tặng mỗi địa phương trên thế giới. Không có ý gì khác ngoài việc bảo tồn truyền thống văn hoá xưa. Không nên để nó bị huỷ diệt hết trong những trận thiên tai lớn. Dụng tâm của chúng tôi là như vậy.

Quan trọng nhất là lớp trẻ phải biết lập chí. Vì kế thừa tuyệt học của thánh hiền, vì thiên hạ thái bình. Vì chánh pháp cử trú, vì hoằng pháp lợi sanh. Ngoài việc này ra thì không có mong cầu gì nữa. Làm người truyền thừa của Phật Bồ Tát, làm người truyền thừa của các bậc thánh hiền. Đây chính là “giai nguyện tác Phật”.

Gợi mở của phẩm kinh này đối với chúng ta. Thật sự phát tâm này, chúng ta tin rằng người đó không phải là thường. Người thường không phát tâm được như vậy. Phát ra cũng gọi là lộ thủy đạo tâm, họ làm không được. Thật sự phát tâm, thật sự có thể làm được sẽ như trong kinh này, trong quá khứ đã học, có thiện căn, có phước đức. Ngày nay các bậc thánh hiền, Chư Phật Bồ Tát giao sứ mạng cho chúng ta, đem ngọn đèn trí tuệ này vĩnh viễn truyền về sau.

Đã biết tất cả pháp không tách rời nhân duyên quả báo.

“*Cổ tri ngã đặng kim nhật đắc ngộ thứ kinh*”. Đây là Hoàng Niệm Tổ nói, ngày nay chúng ta gặp được bộ kinh này. “*Văn thị Tịnh độ diệu pháp. Diệc tất đa sanh dĩ lai. Mong thọ lưỡng độ đạo sư giáo hoá tề độ*”. Đây là thật hoàn toàn không phải giả. Lưỡng độ là thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, và thế giới Ta Bà này của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, là đạo sư của hai cõi này. Hai vị này đều là thầy của chúng ta. Trong nhiều đời quá khứ, chúng ta đã từng tiếp nhận sự giáo hoá của hai vị thầy này. Như vậy mới có duyên, nên vừa tiếp xúc liền sanh tâm hoan hỷ, mới chân thật phát nguyện. “*Cổ ư kim nhật phương năng hữu, như thị thù thắng nhân duyên dã*”. Nhân duyên này không dễ gặp được, nhất định phải trân quý.

Chúng ta xem tiếp, phẩm kinh văn này không dài chỉ có hai đoạn. Chúng ta xem trước đoạn này. “*Phật thuyết A Di Đà Phật vì Bồ Tát cầu đắc thị nguyện thời. A Xà Vương Tử dữ ngũ bách đại trưởng giả, văn chi giai đại hoan hỷ, các trì nhất kim hoa cái câu đảo Phật tiền tác lễ, dĩ hoa cái thượng Phật dĩ*”. Đây là cúng dường. “*Khước toạ nhất miên thính kinh, tâm trung nguyện ngôn, linh ngã đặng tác Phật thời, giai như A Di Đà Phật*”. Đây là đoạn thứ nhất.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ. “*Thử vương tử*” chính là A Xà Vương tử. “*Dữ ngũ bách trưởng giả*”, 500 trưởng giả này là đồng bạn của A Xà Vương tử, đều là bạn tốt của ông ta. Hay nói cách khác cũng đều là hàng quý tộc. “*Chánh thị hiện tại dữ đương lai, nhất thiết hàm linh chi điển phạm*”. Họ ở trong hội thể hiện như vậy là làm gương, làm mô phạm cho chúng ta. Ý nghĩa này rất thâm sâu, nhưng chúng ta có thể lãnh hội được.

“*Văn chi giai đại hoan hỷ. Thử hoan hỷ phi nhất thiết thế lạc khả tỷ*”. Niềm vui của cõi trời hay cõi người cũng không thể so sánh với niềm vui này. Cũng như người xưa thường nói: “Thế vị không đặm bằng pháp vị”. Thật sự khế nhập vào kinh giáo đại thừa. Niềm vui này trong thế gian tuyệt đối không thể sánh bằng. Chân lạc đấy! Ngạn ngữ có câu: “Nhân phùng hỷ sự tinh thần sáng”. Niềm vui lớn nhất trong thế xuất thế gian là gì? Nghe pháp học Phật là niềm vui lớn nhất. Đến thế giới tây phương Cực lạc để làm gì? Đến lễ Phật nghe pháp, giống như A Xà Vương Tử vậy. Lấy kim hoa cái cúng Phật. Đây là lễ Phật. Sau khi lễ Phật xong liền ngồi vào chỗ ngồi nghe Phật thuyết pháp. Thế giới tây phương Cực Lạc cũng như vậy.

Nghe pháp sẽ khai ngộ. Khai ngộ là pháp hỷ sung mãn. Đồng thời lại có thể đến mười phương thế giới giúp chúng sanh có duyên với mình. Có thể vì họ mà hiện ra các hình tướng để cảm hoá họ, khuyên dạy họ quay đầu là bờ. Giống như mình niệm Phật cầu sanh tịnh độ vậy.

Chúng ta xem tiếp đoạn văn “*nãi nhân Di Đà cứu cánh viên mãn*”. Đây là nói rõ vì sao “*văn chi giai đại hoan hỷ. Nhân Di Đà cứu cánh viên mãn*”. Viên mãn này là đại viên mãn. Trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn. Không có điều gì chẳng viên mãn. “*Siêu thế hy hữu chi đại nguyện nhi hỷ*”. Siêu thế ở đây tức là vượt ra ngoài thế xuất thế gian. Đại nguyện hy hữu chính là 48 nguyện. Ở trước chúng ta đã học, hoan hỷ là từ đây mà có. “*Vi Di Đà viên chứng bồ đề đại nguyện thành tựu nhi hỷ*”. Chính là rất hoan hỷ.

Thứ nhất đại nguyện hy hữu. Thứ hai là đại nguyện viên mãn, đại nguyện thành tựu. Thứ ba càng tiến hơn nữa là “*Vi Di Đà chứng thử cứu cánh phương tiện. Dĩ trì danh diệu pháp phổ độ nhất thiết nhi hỷ*”. Đây là chân thật hoan hỷ! Phương pháp này của Phật A Di Đà thực tế quá tuyệt diệu, tuyệt diệu không sao nói được. Chính là dùng một câu Phật hiệu. Là thật hoàn toàn không phải giả. Vấn đề bây giờ là chúng ta không biết câu Phật hiệu này, đã lãng quên nó. Nếu thật sự biết, tôi tin rằng quý vị sẽ từng giây từng phút ở đây niệm Phật, không để thời gian uổng phí. Vì sao? Niệm Phật có được niềm vui lớn. Nếu nói những thứ khác là sanh phiền não, còn niệm một câu Phật hiệu là sanh niềm vui rất lớn. Vì biết rằng niệm câu Phật hiệu này sẽ thành Phật. Suy nghĩ bậy bạ sẽ đọa vào tam ác đạo, sẽ trôi lăn trong lục đạo luân hồi.

Chúng ta bây giờ là muốn trôi lăn trong luân hồi lục đạo, hay muốn đến thế giới tây phương Cực Lạc làm Phật? Nếu muốn đến thế giới Cực Lạc làm Phật, thì không được rời câu Phật hiệu này phút giây nào cả. Muốn trôi lăn trong luân hồi thì cứ niệm Phật tùy tiện. Nhớ đến thì niệm, không nhớ thì thôi. Như vậy là sao? Tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Thử nghĩ lại xem từ sáng đến tối trong tâm ta niệm gì? Là ý niệm tự tư tự lợi nhiều, ý niệm danh vọng lợi dưỡng nhiều, ý niệm được mất nhiều hay là ý niệm Phật A Di Đà nhiều? So sánh một chút là biết ngay. Suốt ngày hôm nay ta làm gì? Sau đó sẽ biết thế giới Cực Lạc tuy tốt, nhưng đời này ta có thể đến đó được hay không thì ta sẽ hiểu, không cần hỏi người khác. Hỏi người khác họ sẽ nói lời khách sáo để không tổn thương mình. Điều là nói ông được, ông tốt, ông không tệ, đời này nhất định được vãng sanh. Ta được vãng sanh hay không làm sao họ biết được.

Ta được vãng sanh hay không hỏi Phật A Di Đà, Phật A Di Đà cũng không biết, chỉ có chính mình mới biết. Đây đều là sự thật. Lời nói an ủi người của các bậc thánh hiền trong thế xuất thế gian rất nhiều. Đây không phải là sai lầm quá lớn, mà các ngài đều quan sát căn cơ. Họ sẽ không trách cứ ai, vì sao? Phật độ chúng sanh là đời này qua đời khác chứ không phải chỉ một đời này. Đời này không muốn đi là vì nghiệp chướng ta nặng không đi được, cũng để ta hoan hỷ niệm vài câu Phật hiệu, để A lại da thức trông một chút thiện căn. Đời sau kiếp sau gặp lại sẽ độ.

Nếu ta muốn hỏi đời nào mình được vãng sanh? Thì trong đời đó câu Phật hiệu ở trong tâm phải niệm nhiều hơn nhiều lần tạp loạn. Ví dụ chúng ta nói 24 giờ. 20 giờ trong

tâm chỉ để câu Phật hiệu, 4 giờ tạp loạn. Như vậy có năng lực rời xa cõi ta bà này. Nếu nói tôi một ngày niệm Phật 12 giờ, còn 12 giờ suy nghĩ lung tung. Không chắc được, vì điểm số chỉ có 50 điểm. Đời này có được vãng sanh hay không là chưa biết. Nhất định phải vượt qua, khẳng định được vãng sanh là 24 tiếng đồng hồ không để một phút có tạp niệm. Người này nhất định vãng sanh.

Trong tâm thật có Phật A Di Đà. Ngoài Phật A Di Đà ra điều gì cũng không có. Cái gì cũng không nghĩ, cái gì cũng không cần. Người này nhất định vãng sanh. Mỗi việc đều hỏi người khác, hỏi quý thân “tôi được hay không được”. Nói một câu là ta còn hoài nghi. Nghi là chướng ngại lớn nhất của bậc tinh tấn Bồ Tát. Không nghi sao lại hỏi người khác? Điều đó không cần. Trong tâm nếu thật sự có Phật, chắc chắn được vãng sanh.

Thiên tai là có thật không phải giả. Làm sao biết là có? Xem nhân tâm. Xem người trên thế gian này họ nghĩ điều gì, họ nói gì và họ làm điều gì. Như vậy không phải đã rõ ràng thấu triệt rồi sao?

Nếu nghĩ là thiện pháp, nói là thiện pháp, làm là việc tốt. Thì thiên tai gì cũng không xảy ra, thiên hạ thái bình. Nếu suy nghĩ, ngôn ngữ, hành động hoàn toàn trái ngược với luân lý, đạo đức, nhân quả. Như vậy là phiền phức rất lớn!

Vì sao trước đây không xảy ra nhiều thiên tai như vậy. Vì sao bây giờ mỗi năm lại mỗi nhiều hơn như vậy? Điều này chứng tỏ suy nghĩ chúng ta bất thiện, lời nói bất thiện và việc làm cũng bất thiện, nên năm nay nghiêm trọng hơn năm trước. Dẫn đến xã hội động loạn, địa cầu tai biến, sự việc chính là như vậy. Giới khoa học đưa ra báo cáo, không phải là lời đồn đãi mà là sự thật. Họ đo lường được núi lửa trên địa cầu đã vượt bậc. Như công viên Hoàng Thạch ở Mỹ như vậy cũng có mười mấy nơi, phần lớn đều ở dưới đáy biển. Nếu loại núi lửa siêu cấp dưới đáy biển này bộc phát. Ít nhất có sóng lớn đến 1000 mét Anh. 1000m Anh là bao nhiêu mét? Khoảng hơn 300 mét, dẫn đến sóng lớn hơn 300 mét. Như vậy sẽ tạo nên đại sóng thần.

Sóng biển này nếu vỗ vào bờ biển, dọc theo bờ biển khoảng 20 cây số đều không an toàn. Những thành thị ở ven biển trong sát na sẽ bị huỷ diệt hết. Điều này thật đáng sợ. Động đất lớn cũng là giới khoa học dự tính. Những điều họ nói năm ngoái. Họ nói từ đây về sau, loại động đất siêu cấp này. Cấp 8 cấp 9 ngày càng nhiều. Không phải cấp năm cấp sáu mà là siêu động đất cấp tám cấp chín. Núi lửa ở công viên Hoàng Thạch lộ lên trên mặt đất. Mỗi khi muốn bộc phát, trên mạng đều có thông tin. Hai phần ba của Mỹ không còn. Đáng sợ nhất là đối với sự huỷ diệt của toàn thế giới. Vì khối của núi lửa phun ra, phun lên trên không trung khoảng 15 đến 20 cây số. Khối của núi lửa phun lên cao như vậy.

Hiện nay máy bay trên quốc tế, từ chỗ này bay đến nước Mỹ, bay cao lên trên không khoảng 10 vạn mét. Hay nói cách khác, nếu khói của núi lửa phun lên 20 cây số, là chỉ có thể bay lên một nửa. Khói núi lửa này cứ tuần hoàn theo địa cầu, có thể gây nên một tháng đến nửa năm trên địa cầu sẽ không nhìn thấy mặt trời. Khói núi lửa sẽ che khuất đi. Một tháng đến nửa năm không nhìn thấy mặt trời, thì động thực vật trên mặt đất đều không thể sinh tồn. Ngũ cốc rau xanh đều không thể sinh tồn vì không có ánh nắng. Quý vị thử nghĩ đã mang đến thiên tai như thế nào. Thật không thể tưởng tượng được!

Không chỉ là thiên tai ở Mỹ mà là trên toàn địa cầu. Như thế nào mới có thể cứu thiên tai này? Trong Phật pháp đại thừa có nhưng con người không tin. Có thể cứu thiên tai chính là bộ kinh Vô Lượng Thọ này, chính là câu hồng danh sáu chữ này. Nếu chúng ta siêng năng niệm A Di Đà Phật, thì thiên tai này có thể hoá giải. Không thể hoá giải hoàn toàn thì cũng sẽ giảm nhẹ, rút ngắn thời gian lại. Chúng ta hy vọng rằng những núi lửa siêu cấp trên địa cầu này đừng bộc phát. Chư vị đồng học niệm Phật nhiều, chúng ta niệm Phật nên hồi hướng cho việc này. Nguyên cầu bất luận là núi lửa trên mặt đất hay dưới lòng biển trên toàn thế giới đều không bộc phát.

Chính mình được lợi ích không thể nghĩ bàn. Thiên tai đến không sợ hãi. Túi bất tịnh này mất đi thì thôi, không cần nữa, sẽ đến thế giới Cực Lạc. Phật pháp nói cho ta biết một việc vô cùng quan trọng, đó chính là sinh mạng vĩnh hằng. Ta là bất sanh bất diệt, thân thể này không phải là ta. Thân thể là ta sở hữu như áo quần vậy, nó không phải ta. Chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay đều luân hồi trong lục đạo. Đã từng làm vua trời, cũng đã từng làm vua người. Cũng từng đọa làm ngã quỷ, địa ngục, súc sanh. Không biết đã thọ bao nhiêu thân. Không phải thân này đều đã từng mất đi rồi sao? Hà tất phải chấp thân này, chấp thân là sai. Mới biết rằng trong lục đạo thường hoan thân đổi cốt. Đây gọi là vô thường. Cần phải hiểu rõ chân tướng sự thật này, không còn lưu luyến, chắc chắn không tạo ác nghiệp.

Nhận thức của chúng ta đối với Phật A Di Đà quá ít. Không như A Xà Vương Tử, họ nghe được đều tâm sanh hoan hỷ. Mọi người đều có thể nói được vì sao tâm sanh hoan hỷ. Biết Phật A Di Đà cứu cánh viên mãn, chứng được tự tánh cứu cánh viên mãn. Chúng ta đều có, nhưng vì mê nên không chứng được. Chúng ta hy vọng chúng được đức tánh cứu cánh viên mãn như Phật A Di Đà vậy. Cũng nên như thế, không quá đáng chút nào. Đây là bổn phận công việc của người học Phật chúng ta. Ngài có thể phát 48 nguyện, mỗi nguyện đều là vì lợi ích chúng sanh. Không có nguyện nào là tự lợi, toàn là nghĩ cho chúng sanh. Vì sao? Ngài biết chúng sanh với chính mình là một thể chứ không phải hai. Nói cách khác, quan tâm chúng sanh mới thật là quan tâm chính mình. Lợi ích chúng sanh mới thật sự là lợi ích của chính mình. Thật sự dùng toàn tâm toàn lực phục vụ chúng sanh.

Vương tử và những người này vì Phật A Di Đà mà hoan hỷ, cũng vì nhân duyên này của chính mình mà hoan hỷ. Ngày nay chúng ta đã gặp được. Gặp được bộ kinh này, gặp được chú giải tường tận như vậy của Hoàng Niệm Tổ. Nên nhận thức của chúng ta đối với Phật A Di Đà, đối với thế giới Cực Lạc lại nâng lên một bậc. Vẫn phải không ngừng nâng cao. Vì sao? Chúng ta vẫn chưa làm được từng giờ từng phút trong 24 tiếng không rời Phật A Di Đà. Đây là mục tiêu của chúng ta. Mục tiêu này hy vọng sẽ hoàn thành trong vòng hai năm. Không thể đợi nữa, chỉ sợ không còn thời gian để đợi.

Trên thế giới chỗ nào tốt? Chỗ nào có người chịu niệm Phật là chỗ đó tốt. Người niệm Phật chân thật thì nơi đó chính là chỗ tốt, không cần lựa chọn. Trong tâm có Phật, thì Phật A Di Đà đang ở chỗ này. Long thiên thiện thần sẽ ủng hộ gia trì chúng ta. Lý và sự này chúng ta đều phải rõ ràng, đều phải thấu triệt. Trước tiên là chính mình được độ_Hoan hỷ! Sau đó là giúp người có duyên. Như thế nào gọi là người có duyên? Họ nghe và sanh tâm hoan hỷ, nghe rồi có thể tiếp nhận, nghe rồi liền y giáo phụng hành. Đây chính là người có duyên.

Họ nghe rồi mà không thích, nghe rồi mà huỷ báng, nghe rồi bài xích. Như vậy vẫn là người không có duyên. Duyên đời này chưa thuận thực, đời sau kiếp sau sẽ thành thực. Nên tất cả đều cung kính. Người có duyên chúng ta cung kính họ, không có duyên cũng cung kính đối với họ, nhất định không có phân biệt. Cung kính, cúng dường, quan tâm, hợp tác qua lại. Có thể làm được bao nhiêu thì làm bấy nhiêu. Đây gọi là công đức viên mãn.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 320